

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Tạ Quốc Việt.

Các Thẩm phán:
1. Ông Phạm Trung Dũng;
2. Ông Cao Minh Vỹ.

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy – Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa:

Ông Huỳnh Hùng Cường- Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2018, Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 122/2018/HSPT ngày 05 tháng 9 năm 2018 đối với bị cáo Mai Tuấn Đ do có kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Côn Đảo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2018/HSST ngày 28 tháng 06 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Côn Đảo, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Bị cáo không có kháng cáo: Mai Tuấn Đ, sinh năm: 1993; (Tên gọi khác: Không), tại Kiên Giang; HKTT: K C, huyện Côn Đảo, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Văn T, sinh năm: 1963 và bà Đoàn Thị A, sinh năm: 1964; chồng Đỗ Hoàng K, sinh năm 1989, bị cáo có 01 người con sinh năm 2012; gia đình có ba anh, chị em, bị cáo là con thứ hai.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo hiện đang bị áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt).

Bị hại không có kháng cáo: Chị Ngô Thị Thu T, sinh năm 1995; địa chỉ: Khu dân cư số 5, huyện Côn Đảo, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Bị hại không có kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mâu thuẫn trong việc đón khách đi taxi vào ngày 21-12-2017 tại Sân bay Cỏ Ống, huyện Côn Đảo nên vào tối 23-12-2017, Mai Tuấn Đ nảy sinh ý định đến tìm Ngô Thị Thu T để nói chuyện phải, trái. Trước khi đi, Đ đã chuẩn bị một con dao lam (bằng kim loại), bỏ trong túi quần Short phía trước bên phải để đề phòng nếu xảy ra xô sát sẽ sử dụng gây thương tích cho T. Khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, Đ chạy xe máy đến nhà của Nguyễn Thị T để rủ Trang và gọi điện rủ thêm Trần Thị Diễm M, mục đích Đ rủ T và M đi cùng là để trong quá trình nói chuyện giữa Đ và T nếu có

xảy ra xô xát hoặc đánh nhau thì T và M sẽ can ngăn T lại. Khi đi tìm T, Đ đi xe máy mượn của T đi một mình, còn M chở T đi bằng xe máy của M, khi đến nhà trọ của T trên đường Nguyễn Duy Trinh, thuộc khu 5, huyện Côn Đảo, Đào dựng xe máy ở ngoài đường rồi đi bộ vào trước cửa phòng trọ gọi T ra ngoài nói để nói chuyện. Lúc này T đang nằm ngủ trên võng trước cửa nhà, khi thấy có người gọi thì bà Trần Thị Đ (là mẹ ruột của T) gọi T dậy đi ra trước cửa phòng trọ gần lề đường để nói chuyện với Đ. Tại đây giữa hai bên đã xảy ra xô xát, giằng co với nhau, Đ dùng tay không đánh Thảo, tiếp đó Đ lấy con dao lam chuẩn bị sẵn trong túi quần Short phía trước bên phải ra rạch nhiều nhát vào cẳng tay phải, cánh tay phải và vùng cổ, thái dương phải của Thảo gây thương tích. Do bị Đ dùng dao lam rạch vào người nên T đã đi lùi vào trước cửa nhà chị Hàn Ngọc B (cách phòng trọ của T một căn), Đ đi theo và làm rớt con dao lam trước cửa phòng trọ của chị B. Lúc này do T bị đau và chảy nhiều máu nên đã truy hô kêu bà Đ “Mẹ ơi cứu con”, khi nghe tiếng truy hô của T, bà Đ từ trong nhà chạy ra thì thấy Đ cùng với T và M đang giằng co với T nên bà Đ đã nắm tay Đ kéo ra, Đ liền chạy trốn. Còn T và M bị mọi người giữ lại và được lực lượng Công an huyện Côn Đảo mời về làm việc. Sau khi bị Đ dùng dao lam gây thương tích, Ngô Thị Thu T được gia đình đưa đến Trung tâm Quân Dân Y huyện Côn Đảo để cấp cứu.

Trong quá trình bà Trần Thị Đ đưa Ngô Thị Thu T đi cấp cứu đã phát hiện con dao lam mà Đào sử dụng làm hung khí gây thương tích cho Thảo bị rớt lại hiện trường, trước cửa nhà trọ của chị Hàn Ngọc B nên bà Đ đã đem giao nộp lại cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Côn Đảo.

Đến khoảng 22 giờ 00 phút ngày 23-12-2017, Mai Tuấn Đ đã đến Cơ quan điều tra để trình diện. Tại cơ quan CSĐT Công an huyện Côn Đảo, Mai Tuấn Đào đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 387/TgT ngày 31/12/2017 của Trung tâm pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra hiện tại là 10% (mười phần trăm).

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 05/2018/HSST ngày 28 tháng 06 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Côn Đảo đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Mai Tuấn Đ phạm tội: “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm a khoản 1, Điều 104, điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 60 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Mai Tuấn Đ 09** (chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án (28/6/2018);

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân huyện Côn Đảo và gia đình bị cáo giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Đào phải bồi thường cho chị Thảo tổng cộng số tiền là 31.175.200 đồng.

Ngoài ra bản án cấp sơ thẩm còn tuyên, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 10-7-2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Côn Đảo có quyết định số 01/QĐ-VKSCĐ với nội dung: Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử phúc thẩm vụ án theo hướng: Sửa bản án sơ thẩm, áp dụng khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự để xét xử đối với bị cáo theo hướng không cho bị cáo Mai Tuấn Đ được hưởng án treo. Lý do: Hành vi phạm tội của bị cáo là có tính chất côn đồ, hung hãn,

sử dụng hung khí nguy hiểm, gây mất trật tự trị an tại khu dân cư. Ngoài ra công ty Taxi Sài Gòn-Côn Đảo nơi T làm việc trước đây có trụ sở tại Tòa án Côn đảo nên việc Tòa án Côn Đảo xét xử vụ án là không khách quan. Về trách nhiệm bồi thường dân sự buộc bị cáo Mai Tuấn Đào phải bồi thường cho người bị hại Chị Ngô Thị Thu T số tiền 135.429.000 đồng mới thỏa đáng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa giữ nguyên quyết định kháng nghị về phần trách nhiệm hình sự và rút phần kháng nghị về trách nhiệm bồi thường thiệt hại.

Trong phần phát biểu quan điểm đại diện Viện kiểm sát đã đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của bị cáo, xem xét các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và thẩm tra tại phiên tòa. Xét thấy bản án sơ thẩm xét xử bị cáo đúng người, đúng tội. Nhưng cấp sơ thẩm đã tuyên phạt bị cáo Đ 09 tháng tù và áp dụng Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999 cho bị cáo được hưởng án treo là chưa phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Bởi vì, hành vi của bị cáo Đ dùng dao lam là hung khí nguy hiểm để gây thương tích nhiều nhất vào cẳng tay phải, cánh tay phải và vùng cổ-thái dương cho bị hại. Hành vi của bị cáo thể hiện thái độ hung hăng và phạm tội có tính chất côn đồ, nhưng cấp sơ thẩm lại áp dụng Điều 60 để cho bị cáo hưởng án treo là quá nhẹ, chưa nghiêm minh và không có tác dụng đấu tranh, phòng chống tội phạm. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự xử chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện huyện Côn Đảo về phần trách nhiệm hình sự, sửa bản án sơ thẩm và không cho bị cáo hưởng án treo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, sau khi nghe ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về tố tụng*: Quyết định kháng nghị của Viện kiểm sát huyện Côn Đảo trong thời hạn và đúng theo thủ tục quy định nên hợp lệ, được chấp nhận xem xét theo trình tự thủ tục phúc thẩm.

[2] *Về tội danh và điều luật áp dụng*: Qua điều tra, xét hỏi tại phiên tòa, đối chiếu với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, nhân chứng và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đã có căn cứ xác định như sau: Bị cáo Mai Tuấn Đ đã sử dụng 01 Con dao lam là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho chị Thảo, thương tích qua giám định là 10%. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Mai Tuấn Đ tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 1 Điều 104 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] *Xét yêu cầu kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Côn Đảo*:

Xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, bị cáo gây thương tích cho bị hại 10%, tuy nhiên bị cáo có nhân thân tốt, nhận thức pháp luật còn hạn chế. Sau khi gây thương tích cho bị hại thì bị cáo đã cùng với gia đình đã đến thăm hỏi và bồi thường cho gia đình nhưng gia đình bị hại và bị hại không nhận. Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Đặc biệt, đã xác định được bị cáo là lao động chính trong gia đình, một mình bị cáo phải nuôi 01 con nhỏ và bố, mẹ già, gia đình có hoàn

cảnh khó khăn, chồng bị cáo bỏ đi biệt tích 02 năm nay. Bản thân bị cáo sau khi gây thương tích cho bị hại đã bị công ty cho nghỉ việc hiện nay đi bán hàng rong. Do đó, Hội đồng xét xử thống nhất bác kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Côn Đảo về việc không cho bị cáo được hưởng án treo.

[4] *Về bồi thường trách nhiệm dân sự*: Tại cơ quan điều tra cũng như phiên tòa sơ thẩm, người bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 135.429.000 đồng. Sau khi xem xét các hóa đơn chứng từ tiền thuốc, tiền đi lại điều trị, hợp đồng lao động, tài liệu do bị hại nộp thì chỉ có cơ sở chấp nhận đối với các khoản sau: Tiền mất thu nhập theo hợp đồng lao động với số tiền là 6.606.300 (Sáu triệu, sáu trăm linh sáu nghìn chín trăm đồng); tiền chi phí đi lại, điều trị là 7.668.900đ (Bảy triệu, sáu trăm sáu tám nghìn chín trăm đồng); tiền tổn thất về tinh thần tính bằng 13 tháng lương tối thiểu là 16.900.000 đồng (Mười sáu triệu chín trăm nghìn đồng). Tổng cộng là 31.175.200đ (Ba mươi một triệu, một trăm bảy mươi lăm nghìn hai trăm đồng). Đối với số tiền bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 60.000.000 đồng tiền chi phí điều trị phẫu thuật thẩm mỹ 06 lần, do không có chứng cứ, hóa đơn để chứng minh nên Hội đồng xét xử sơ thẩm không xem xét giải quyết. Cấp sơ thẩm đã buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho bị hại là 31.175.200đ (Ba mươi một triệu, một trăm bảy mươi lăm nghìn hai trăm đồng). Trong thời hạn, cả bị cáo và bị hại đều không có kháng cáo về việc bồi thường trách nhiệm dân sự nêu trên. Theo quy định của pháp luật thì việc bồi thường trách nhiệm dân sự là quyền tự định đoạt của đương sự, do đó việc Viện kiểm sát nhân dân huyện Côn Đảo kháng nghị về việc tăng phần bồi thường trách nhiệm dân sự là không đúng với quy định của pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận việc rút kháng nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[5] Trong quyết định kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Côn Đảo cho rằng: Những mâu thuẫn và xích mích xảy ra giữa bị cáo Đ và bị hại xuất phát từ việc đưa đón khách xảy ra tại sân bay Cổ Ông giữa hai hãng taxi Sài Gòn Côn Đảo và Taxi Côn Sơn nên vụ án trên Tòa án nhân dân huyện Côn Đảo xét xử vụ án còn chưa đảm bảo tính khách quan. Xét thấy việc bị cáo Đ gây thương tích cho bị hại là xuất phát trong việc đưa đón khách giữa 02 công ty nhưng công ty nơi bị cáo Đ làm việc không chỉ đạo hay yêu cầu bị cáo Đ phải gây thương tích cho bị hại, đồng thời các bị cáo là người trưởng thành có năng lực hành vi đầy đủ và tự chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi của mình, hơn nữa sau đó công ty đã cho bị cáo nghỉ việc. Đây là những tình tiết không liên quan gì đến việc giải quyết vụ án. Vì vậy đối với nội dung của quyết định số 01/QĐ-VKSCĐ ngày 10-7-2018 của viện kiểm sát nhân dân huyện Côn Đảo cho rằng Tòa án nhân dân huyện Côn Đảo giải quyết vụ án còn chưa khách quan là không có cơ sở.

Từ phân tích trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận quyết định kháng nghị số 01/QĐ-VKSCĐ ngày 10-7-2018 của viện kiểm sát nhân dân huyện Côn Đảo, giữ phần quyết định của bản án cấp sơ thẩm đã tuyên.

[6] *Về án phí*: Hội đồng xét xử không chấp nhận quyết định kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Côn Đảo nên bị cáo Mai Tuấn Đ không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo kháng nghị đã có hiệu lực từ ngày hết thời hạn kháng cáo, hết thời hạn kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a, khoản 1 Điều 355, Điều 356, Bộ luật Tố tụng Hình sự;
Không chấp nhận yêu cầu kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Côn Đảo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

1. Tuyên bố: Bị cáo Mai Tuấn Đ phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm a khoản 1, Điều 134, điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo **Mai Tuấn Đ 09** (chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án (28/6/2018);

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân huyện Côn Đảo và gia đình bị cáo giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Nếu bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 69 luật thi hành án dân sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên theo quy định tại Điều 64 Luật Thi hành án hình sự thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. *Về trách nhiệm dân sự*: Áp dụng Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015, buộc bị cáo Mai Tuấn Đ phải bồi thường cho bị hại Ngô Thị Thu T số tiền là 31.175.200đ (Ba mươi một triệu, một trăm bảy mươi lăm nghìn hai trăm đồng).

“Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015”.

3. *Về án phí*: Áp dụng Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016;

Bị cáo Mai Tuấn Đ phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 1.558.000đ (Một triệu năm trăm năm mươi tám nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Mai Tuấn Đ không phải chịu.

“Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự;

thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

4. Các quyết định khác của án sơ thẩm không bị kháng cáo, không bị kháng cáo kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- PV 27 CA tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Trại tạm giam –CA tỉnh BR-VT;
- TAND huyện Côn Đảo;
- VKSND huyện Côn Đảo ;
- Công an huyện Côn Đảo ;
- Chi cục THADS huyện Côn Đảo ;
- Bị cáo;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tạ Quốc Việt